

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 67/2025/HS-PT

Ngày 05-12-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Trung D, do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trung D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 19-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Trung D, sinh ngày 24-9-1991 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020091006***, cấp ngày 24-6-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (thôn Đ, xã Y, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn Đ thuộc Đảng bộ xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Đảng bộ xã Y, tỉnh Lạng Sơn), đã đình chỉ sinh hoạt đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn O và con bà Thạch Thị Đ; có vợ là Vi Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tại Quyết định số 000180PLS2019/QĐ-XPHC ngày 09-9-2019, bị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi chở người nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam trái phép; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-3-2025, tạm giam từ ngày 24-3-2025 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18-3-2025, Hoàng Trung D nhận được điện thoại từ số điện thoại 0338.389.*** của Vũ Quang T cho biết buổi tối có khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, đón ở Đ1 đưa xuống Hà Nội, trả 2.000.000đ/chuyến, từ người khách thứ 02 trở lên sẽ trả thêm 500.000đ/khách, khi nào có khách sẽ thông báo, Hoàng Trung D đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 18-3-2025, Vũ Quang T sử dụng số điện thoại 0338.389.200 liên lạc với Hoàng Trung D qua số điện thoại 0977.187.***, bảo Hoàng Trung D đi ra ngã ba xã H, tỉnh Lạng Sơn để chờ đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đi Hà Nội. Khoảng 23 giờ 30 phút, Vũ Quang T liên lạc với Hoàng Trung D cho biết sẽ có người liên lạc để hẹn địa điểm giao khách, dặn khi nào đón được khách thì thông báo lại, Vũ Quang T sẽ gửi cho số điện thoại của người đón ở đầu Hà Nội, khi giao khách ở Hà Nội thì quay video gửi cho Vũ Quang T, Vũ Quang T sẽ chuyển tiền công. Vào hồi 23 giờ 48 phút, một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0862.862.*** gọi vào số điện thoại 0374.629.*** của Hoàng Trung D cho biết có 04 khách và hẹn giao khách tại đường rẽ vào xã H, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 00 giờ ngày 19-3-2025, Hoàng Trung D đi xe ô tô 16 chỗ nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 29B-158.** từ nhà tại xã Đ2, tỉnh Lạng Sơn đến điểm hẹn đón khách, khi đến khu vực xã H, huyện C (nay là xã Đ1), tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Trung D liên lạc với số điện thoại 0862.862.*** cho biết gần đến điểm hẹn và hỏi người này đang ở đâu, người này cho biết chưa chở khách ra được. Khoảng 00 giờ 40 phút, Hoàng Trung D đến điểm hẹn đợi khoảng 10 phút thì có 01 xe mô tô chở 02 người Trung Quốc đến trước, Hoàng Trung D mở cửa cho khách lên xe, sau đó tiếp tục có 01 xe mô tô chở 01 người Trung Quốc đến, Hoàng Trung D cho người này lên xe rồi tiếp tục đợi khoảng 10-15 phút sau có 01 xe mô tô chở thêm 01 người Trung Quốc đến và cho lên xe ô tô. Xác định đón đủ 04 khách, Hoàng Trung D điều khiển xe ô tô đi Hà Nội, khi đi đến khu vực thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Tại Cơ quan điều tra, trong một số lời khai ban đầu, Hoàng Trung D khai, số điện thoại 0338.389.*** là của Vũ Quang T. Tại một số lời khai sau và tại phiên tòa, Hoàng Trung D khai số điện thoại trên không phải là của Vũ Quang T mà là của một người khách tên là Long (không rõ họ, địa chỉ), lưu tên trong điện thoại là “A L Khách”, bị cáo đón người này ở thành phố Bắc Giang khi trên đường về Lạng Sơn vào năm 2024, bị cáo lưu lại số điện thoại của này với mục đích khi nào người này có khách thì liên lạc.

Trong một số lời khai, bị cáo khai được Vũ Quang T liên hệ qua số điện thoại 0338.389.*** để thuê đón 04 khách Trung Quốc, bị cáo biết rõ những người này nhập cảnh trái phép. Tuy nhiên, trong một số lời khai khác và tài phiên tòa, bị cáo cho rằng chỉ đến khi bị lực lượng chức năng phát hiện thì bị cáo mới biết

những người Trung Quốc này là nhập cảnh trái phép, không thừa nhận hành vi chở người nhập cảnh trái phép. Tại phiên tòa, bị cáo khai, các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo bị mớm cung, bức cung nhưng bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh, không thực hiện quyền khiếu nại.

Quá trình điều tra, 04 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên đã liên hệ với các đối tượng trên mạng xã hội để được đưa dẫn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam sang Campuchia làm việc.

Vũ Quang T khai nhận: Vũ Quang T làm nghề lái xe, hiện đang sử dụng 03 số điện thoại, trong đó có số 0338.389.***. Khoảng tháng 01-2025, Vũ Quang T được một người đàn ông lái xe ôm liên lạc đón khách ở thị trấn Đ1, Vũ Quang T đã giới thiệu người này cho Hoàng Trung D. Sau đó, hai người này liên lạc với nhau như nào thì Vũ Quang T không rõ. Vũ Quang T không liên quan, không biết việc Hoàng Trung D chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 23/3/2025, ban đầu Vũ Quang T khai: *“Khoảng đầu giờ chiều ngày 17-18/3/2025, khi đó tôi đang chở khách đi Hà Giang thì D có gọi điện thoại cho tôi (hiện không nhớ gọi vào số nào) nói “mai có khách đi Hà Nội” và hỏi tôi xem có đi được không, tôi cho D biết xe tôi không ở nhà và bảo Du khác tự làm việc, D nói vậy thì để D khác sắp xếp. Đây là cuộc gọi cuối cùng tôi và D có gọi cho nhau, sau đó giữa tôi và D không gọi điện, không gặp nhau thêm lần nào nữa”*. Tuy nhiên, quá trình điều tra tiến hành trích xuất lịch sử cuộc gọi xác định: Vào 22 giờ 07 phút ngày 18/3/2025, Vũ Quang T đã gọi cho Hoàng Trung D cuộc gọi với thời lượng 38 giây; vào 23 giờ 31 phút ngày 18/3/2025 Vũ Quang T đã gọi cho Hoàng Trung D cuộc gọi với thời lượng 36 giây. Khi được hỏi về nội dung các cuộc gọi này, Vũ Quang T khai không nhớ nội dung cuộc gọi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 19-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn tuyên bố bị cáo Hoàng Trung D phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ khoản 1 Điều 348; khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38; 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Trung D 03 năm 09 tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, quyền kháng cáo và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Trung D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Trung D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bản thân đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm

bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy trong vụ án này bị cáo không phải là người chủ mưu cầm đầu mà là người thực hành, thực hiện hành vi chờ người nhập cảnh trái phép để hưởng tiền công. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo bị cáo Hoàng Trung D, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Trung D từ 12 đến 15 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm Hoàng Trung D đã khẩn khai báo, khai nhận trung thực về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Trung D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Trung D; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 19-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Hoàng Trung D, cụ thể như sau:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38; 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Trung D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 21-3-2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Trung D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PA09, PC11, CA tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 2 – Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 2 – Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuệ Chu Long Kiêm

Lộc Sơn Thái